TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **26**/2020/HS-ST
Ngày: 25/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lê Văn Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Giang Công Chiến**

Ông Nguyễn Thành Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Thương,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Tạ Văn Phú,** Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo.

Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 1992; tại Bạc Liêu; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Tấn Hiệp (đã chết); con bà Trần Thị Nhâm, sinh năm 1954; có vợ là Nguyễn Thu Hà, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2018; nơi cư trú: Kp Thanh Bình, P. Tân Bình, Tp Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

Bà Lê Thị Th, sinh năm 1973 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2B, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 36, khu phố Thắng Lợi, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Anh Lê Quang Bá D, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 2B, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Suối Da, xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Quốc Ngh, sinh năm 1984 (có mặt)

Nơi cư trú: tổ 1, Kp Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tấn Ph có chiếc xe ô tô biển kiểm soát (BKS): 51A-416.37 không có giấy tờ hợp pháp (xe bị đục số khung, số máy, giấy tờ giả). Trong quá trình sử dụng, cả ba làm hợp đồng ủy quyền giả để đi cầm cố cho người khác lấy tiền sử dụng vào mục đích cá nhân. Vào khoảng tháng Nguyễn Quốc H nhờ Nguyễn Văn Kh tìm người cầm chiếc xe ô tô trên với số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng). Kh hỏi Nguyễn Thị O xem có ai cầm xe ô tô không? Do quen biết nên O hỏi Lê Thị Th thì Thảo trả lời là nếu xe ô tô có nguồn gốc hợp pháp thì Th đồng ý cầm. O kiểm tra thấy số khung, số máy của xe ôtô BKS 51A - 416.37 trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe nên báo lại cho Th thì Th đồng ý. Do không có giấy phép cầm đồ nên Th và O thống nhất với nhau là sẽ làm hợp đồng mua bán xe và thỏa thuận nếu trong thời gian 02 tháng mà người cầm xe ôtô không chuộc lại thì Th sẽ làm thủ tục sang tên đổi chủ. O báo lại cho Nguyễn Quốc H biết thì Nguyễn Quốc H đồng ý.

Ngày 21/9/2015, Nguyễn Quốc H nhờ Nguyễn Tấn Ph chở Nguyễn Văn T đi chụp ảnh và dán ảnh của T thay ảnh của Cao Minh Huy trong Giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Minh Huy mà Nguyễn Quốc H nhặt được trước đó thành Giấy chứng minh nhân dân giả. Nguyễn Quốc H dặn Tiến khi ký giấy tờ mua bán xe thì sử dụng tên là Cao Minh Huy để phù hợp với hồ sơ của xe của chiếc xe ô tô. Sau đó, Nguyễn Tấn Ph chở Nguyễn Văn T đến Văn phòng công chứng Đồng Phú tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước gặp Lê Quang Bá D (là con trai Th) để công chứng hợp đồng mua bán xe ô tô. Khi làm hợp đồng công chứng, Nguyễn Văn T giới thiệu tên của mình là Cao Minh Huy (tên của người nhận ủy quyền trong hợp đồng ủy quyền mà T, H, Ph làm giả trước đó) và là chủ sở hữu chiếc xe ôtô BKS 51A - 416.37 đồng thời đưa ra bộ hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến xe ôtô để ký hợp đồng bán xe. T ký, viết tên của mình là Cao Minh Huy và lăn dấu vân tay của mình vào hợp đồng mua bán xe ôtô được Văn phòng công chứng Đồng Phú lập. Sau đó, H, T, Ph, O, Kh, D đến quán

ăn "Như Ý" tại thị trấn Tân Phú, huyện Đồng phú. Tại đây, D đưa cho O số tiền 500.000.000 đồng (số tiền này do Th đưa cho D), O đưa cho T 450.000.000 đồng (O giữ lại 50.000.000 đồng tiền lãi suất cầm xe ô tô trong 02 tháng). T, Nguyễn Quốc H và P đếm đủ số tiền 450.000.000 đồng, Nguyễn Quốc H cho Kh 10.000.000 đồng. O cầm số tiền 50.000.000 đồng đưa cho D để đem về cho Th. D đem xe ôtô về gửi tại nhà O. Hết thời hạn đã thỏa thuận như trong hợp đồng nhưng T không đến chuộc lại xe ô tô nên Th và D đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục sang tên chủ sở hữu thì được biết giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô BKS: 51A-416.37 không đúng trong dữ liệu đăng ký xe. Nghi ngờ mình bị lừa đảo nên anh D làm đơn tố cáo Nguyễn Văn T đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước.

Tại bản Kết luận giám định số 341/2017/GĐ-KTHS ngày 09/8/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Xe ô tô Số khung: Hàn thanh kim loại có dãy chữ, số tự đục vào; số máy: mài mòn đục mới.

Kết luận giám định số 25/2018/GĐ-KTHS ngày 30/01/2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Dấu vết đường vân cần giám định của người có tên Cao Minh Huy trong hợp đồng mua bán xe ngày 21/9/2015, số công chứng 003282, quyển số 06TP/CC-SCC/HĐGD với lần lượt dấu vân tay ngón "Trỏ trái", "Trỏ phải" in trên biên bản thu mẫu vân tay của Nguyễn Văn T, SN: 1988, HKTT: ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cung cấp là của cùng một người.

Tại bản Kết luận giám định số 321/2018/GĐ-KTHS ngày 23/10/2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Dấu vân tay ghi tên Cao Minh Huy trong hợp đồng ủy quyền số 032405 quyển số 04TP/HĐGD công chứng ngày 26/01/2015 tại Văn phòng công chứng Đầm Sen địa chỉ trụ sở 277 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Bình Phước cung cấp với dấu vân tay trên biên bản thu mẫu vân tay lúc 16h00 ngày 08/01/2018 tại Văn phòng Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bình Phước của đối tượng Nguyễn Văn T, SN: 1988, HKTT: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Văn phòng Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bình Phước cấp là của cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Đỗ Gia Ánh trong hợp đồng ủy quyền số 032405 quyển số 04TP/HĐGD công chứng ngày 26/01/2015 tại Văn phòng công chứng Đầm Sen địa chỉ trụ sở 277 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước (PC01) cung cấp với dấu vân tay in trên bản sao tờ khai chứng minh nhân dân số 285563137 ghi tên Nguyễn Quốc H, sinh ngày 29/3/1978,

HKTT: khu phố Thanh Bình, Phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước cung cấp là của cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Võ Thị Lam trong hợp đồng ủy quyền số 032405 quyển số 04TP/HĐGD công chứng ngày 26/01/2015 tại Văn phòng công chứng Đầm Sen địa chỉ trụ sở 277 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước (PC01) cung cấp với dấu vân tay in trên bản sao tờ khai chứng minh nhân dân số 285666347 ghi tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 24/10/1992 HKTT: khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài, Bình Phước do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cung cấp là do cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Cao Minh Huy trong giấy cam kết nhận tiền năm 2015 với dấu vân tay trên biên bản thu mẫu dấu vân tay lúc16 giờ 00 ngày 08/01/2018 tại Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước của đối tượng Nguyễn Văn T, SN: 1988, HKTT: Ấp Bình An, xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cấp là của cùng một người in ra.

- Dấu vân tay ghi tên Cao Minh Huy trong giấy cam kết nhận tiền năm 2015 phía sau có chữ ký, chữ viết ghi tên Cao Minh Huy "Tôi tên Cao Minh Huy đã nhận đủ số tiền 500.000.000đ. Năm trăm triệu chẵn" và chữ ký, chữ viết ghi tên Nguyễn Thị O với dấu vân tay trên biên bản thu mẫu vân tay lúc 16 giờ ngày 08/01/2018 tại Văn phòng Cơ quan CSĐT công an tỉnh Bình Phước của đối tượng Nguyễn Văn T, SN: 1988, HKTT: Ấp Bình An, xã An Bình, hyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương do Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cấp là của cùng một người in ra.

Kết luận giám định số 321/2018/GĐKTHS ngày 12/11/2018 của phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Chữ ký mang tên THƯỢNG TÁ Nguyễn Hoàng Diệp trên tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký của THƯỢNG TÁ Nguyễn Hoàng Diệp – Phó Trưởng phòng CSGT ĐB-ĐS Công an thành phố Hồ Chí Minh trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình tròn nội dung "VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐẦM SEN * S.Đ.K.H Đ 41020032 – T.P* QUẬN 11- TP.HỒ CHÍ MINH*" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu mẫu trên tài liệu ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ viết tay ghi "tôi đã đọc …rõ và đồng ý" ở mặt trước và "Tôi Tên Cao Minh Huy đã nhận đủ số tiền 500.000.000đ. Năm trăm triệu chẵn" trên mặt sau của tài liệu cần giám định ký hiệu A3; "Tôi đã đọc Hiểu rõ và đồng ý" trên tài liệu cần giám định

ký hiệu A4 so với chữ viết của Nguyễn Văn T trên tài liệu mẫu ký hiệu M3 là do cùng một người viết ra.

Tại Bản cáo trạng số 23/2020/CT-VKS ngày 05/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ph từ 08 năm đến 09 năm tù.

Trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết nên không đề nghị giải quyết lại.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, bị cáo Nguyễn Tấn Ph không thừa nhận hành vi đã thực hiện là hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà chỉ là hành vi giúp đỡ anh trai Nguyễn Quốc H và giúp đỡ bạn là Nguyễn Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình nuôi dưỡng mẹ và vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Ph khai nhận: Để giúp đỡ anh trai là Nguyễn Quốc H trong việc hợp thức hóa xe ô tô BKS 51A-416.37, bị cáo Nguyễn Tấn Ph đã điểm chỉ vào dưới tên Võ Thị Lam (đánh máy sẵn) trong Hợp đồng ủy quyền số 032405 quyển số 04TP/HĐGD công chứng ngày 26/01/2015 tại Văn phòng công chứng Đầm Sen địa chỉ trụ sở 277 Minh Phụng, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, nhằm giúp đỡ anh trai và bạn của bị cáo là Nguyễn Văn T nên khi Nguyễn Văn T nhờ bị cáo chở đi chụp hình (nhằm dán vào CMND giả mang tên Cao Minh Huy) và nhờ chở đi về Văn phòng Công chứng Đồng Phú để ký kết hợp đồng bán xe ô tô BKS 51A-416.37 cho bà Lê Thị Th, bị cáo đã giúp cho anh và bạn mình thực hiện những công việc nêu trên. Bị cáo Nguyễn Tấn Ph khai nhận việc thực hiện những công việc nói trên không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản; việc Nguyễn Quốc H và Nguyễn Văn T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng của người bị hại Lê Thị Th bị cáo Nguyễn Tấn Ph không tham gia bàn bạc, không được H và T nói cho bị cáo biết, không được chia tiền sau khi chiếm đoạt được tiền.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc H khai nhận:

Việc bị cáo làm giả giấy tờ tài liệu nhằm hợp thức hóa xe ô tô BKS 51A-416.37 và thực hiện các công việc khác nhằm chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng của bà Lê Thị Th thì Nguyễn Quốc H không nói cho bị cáo Nguyễn Tấn Ph biết mà chỉ bàn bạc, trao đổi với Nguyễn Văn T; sau khi chiếm đoạt được tiền, Nguyễn Quốc H không chia cho Nguyễn Tấn Ph bất kỳ số tiền nào, nên VKSND huyện Đồng Phú cho rằng bị cáo Nguyễn Tấn Ph lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Th là không đúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T khai nhận: Quá trình thực hiện việc làm giả hợp đồng ủy quyền, chở T đi chụp hình của T nhằm dán vào CMND mang tên Cao Minh Huy, đi công chứng hợp đồng bán xe, ăn uống và đếm tiền, giao nhận tiền tại quán Như Ý đều có Nguyễn Tấn Ph tham gia, chứng kiến sự việc. Nguyễn Quốc H có bàn bạc thỏa thuận với bị cáo Nguyễn Tấn Ph trong vụ việc chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Th hay không thì Nguyễn Văn T không được biết.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng cuối năm 2015, khi được anh trai là Nguyễn Quốc H nhờ tham gia vào quá trình làm giấy tờ, tài liệu hồ sơ giả cho chiếc xe xe ô tô BKS 51A-416.37 hiệu Toyota Camry, không có giấy tờ hợp pháp mà Nguyễn Quốc H mua của một người không rõ họ tên tại Bù Đốp, nhằm thế chấp hoặc mua bán cho người khác lấy tiền tiêu xài, bị cáo Nguyễn Tấn Ph đã cùng với Nguyễn Văn T ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng ủy quyền giả và đến Văn phòng công chứng Đồng Phú để thực hiện ký hợp đồng mua bán xe và giao nhận tiền cho bà Lê Thị Th và anh Lê Quang Bá D.

Tại biên bản hỏi cung ngày 25/02/2020, bị cáo Nguyễn Tấn Ph khai nhận: "*...nội dung trong bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra là đúng với hành vi phạm tội bị can đã thực hiện..., "...bị can biết H nhờ bị can chở T đi cầm xe...";* quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T không bị ép cung, dùng nhục hình để khai nhận sự việc.

Tại các phiên tòa ngày 07/8/2019 và 31/10/2019 của TAND huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước và TAND tỉnh Bình Phước xét xử bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T thì cả các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T đều khai nhận: *Hùng nhờ Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph điểm chỉ vào Hợp đồng ủy quyền giả và đến Văn phòng công chứng Đồng Phú để thực hiện ký, điểm chỉ vào Hợp đồng mua bán xe và giấy giao nhận tiền. Sau khi Nguyễn Văn T, Nguyễn Tấn Ph và đại diện gia đình bà Lê Thị Th ký xong hợp đồng thì hai bên gặp nhau tại quán ăn Như Ý để ăn trưa và giao nhận xe và số tiền 450.000.000 đồng và giữ lại 50.000.000 đồng (tiền lãi suất cầm cố xe trong 02 tháng). Tiến và Phát giao lại số tiền 450.000.000 đồng cho H. H khai đã đưa cho Kh 10.000.000 đồng tiền hoa hồng nhờ cầm cố xe, đưa cho T và Ph mỗi người 4.500.000 đồng tiền hoa hồng bồi dưỡng nhờ ký tên, điểm chỉ vào các giấy tờ giả"*

Như vậy, mặc dù tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Ph không thừa nhận hành vi

phạm tội của mình, chỉ làm những công việc mà Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T nhờ và không có mục đích lợi nhuận, không biết rõ mục đích lừa đảo của Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T. Nhưng căn cứ lời khai của Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T trước đây (thể hiện trong Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2019/HSPT ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước), lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn Ph ngày 25/5/2020 và lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tấn Ph về việc tham gia trong tất cả các công đoạn từ làm giả Hợp đồng ủy quyền, chở T đi chụp hình, chở T đi cầm cố xe và nhận tiền; bị cáo Nguyễn Tấn Ph buộc phải nhận thức được hành vi ký vào hợp đồng ủy quyền giả nhằm hợp thức hóa xe ô tô BKS 51A-416.37, sau đó, bị cáo biết Nguyễn Quốc H dùng xe này để cầm cố mua bán cho người khác là hành vi trái pháp luật; tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Tấn Ph vẫn giúp Nguyễn Quốc H, Nguyễn Tấn Ph thực hiện tất cả những công việc mà H, T nhờ bị cáo để đạt được mục đích cuối cùng là lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T đã bị kết án bằng một bản án có hiệu lực pháp luật; hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Tấn Ph là đồng phạm với Nguyễn Quốc H với vai trò người giúp sức.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 21/9/2015, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Tấn Ph sử dụng xe ô tô không có giấy tờ hợp pháp và thuê người làm giấy tờ giả của xe ô tô BKS 51A-416.37 để nhằm mục đích lừa đảo, chiếm đoạt 450.000.000 đồng của bà Lê Thị Th, Lê Quang Bá D bằng giao dịch bán xe tại Khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Hành vi của Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi sung năm 2017, do vậy, bị cáo Nguyễn Tấn Ph phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã thực hiện với vai trò đồng phạm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi sung năm 2017.

Hành vi mà bị cáo Nguyễn Tấn Ph cùng với Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm do Nguyễn Quốc H là người khởi xướng, chủ mưu, rủ rê người khác cùng phạm tội. Bị cáo Nguyễn Tấn Ph phạm tội với vai trò giúp sức tích cực, đã cùng với Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T ký, điểm chỉ vào các hợp đồng ủy quyền giả mà bị cáo Nguyễn Quốc H đã chuẩn bị sẵn, sử dụng CMND của người khác bị mất, dán hình của mình và cùng Nguyễn Quốc H, Nguyễn Văn T đến Văn phòng công chứng Đồng Phú để ký, điểm chỉ nhằm mục đích được chứng thực hợp đồng mua

bán xe để chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Th.

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Tấn Ph đã thực hiện là rất nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Tấn Ph có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi giúp sức cho người khác dùng thủ đoạn gian dối nhằm hợp thức hóa xe ô tô ô tô BKS 51A-416.37 thông qua hình thức cầm cố, mua bán để chiếm đoạt tài sản của bà Lê Thị Th với tổng số tiền 450.000.000 đồng để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của cá nhân là vi phạm pháp luật, song vì coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên. Xét tính chất, vai trò và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Nguyễn Tấn Ph đã thực hiện, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Ph đã không thành khẩn khai báo, không có thái độ ăn năn hối cải; quá trình tạm giam, mặc dù gia đình nộp thay cho số tiền 10.000.000 đồng nhằm khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo nhưng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn Ph cùng anh Nguyễn Quốc Nghi đều khẳng định không có sự tác động của bị cáo. Do vậy, bị cáo Nguyễn Tấn Ph không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Tấn Ph có thân nhân là người có công, có vợ đang nuôi con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt .

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Ph về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Tấn Ph phạm tội với vai trò là người giúp sức, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có thân nhân là người có công, có vợ đang nuôi con nhỏ nhưng chưa được Viện kiểm sát ghi nhận cho bị cáo khi luận tội. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn nhẹ hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã trình bày tại phiên tòa.

[4]. Trách nhiệm dân sự: Vấn đề bồi thường thiệt hại đã được giải quyết tại Bản án hình sự phúc thẩm số 93/2019/HSST ngày 31/10/2019 của TAND tỉnh Bình Phước nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

Đối với số tiền 10.000.000 đồng gia đình bị cáo Nguyễn Tấn Ph đã nộp để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do người bị hại không đồng ý nhận số tiền này nên cần trả lại cho anh Nguyễn Quốc Ngh.

[5] Xử lý vật chứng và hành vi của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2019/HSST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý lại.

[6]. Án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn Ph phải nộp hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Ph phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, các Điều 17, 38, 50, 58; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Ph 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 10/10/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên trả lại cho anh Nguyễn Quốc Ngh số tiền 10.000.000 đồng đã nộp để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo Nguyễn Tấn Ph trong quá trình điều tra vụ án:

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn Ph phải nộp là 200.000 đồng hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn Ph, người bị hại bà Lê Thị Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Quang Bá D, ông Nguyễn Văn Kh, bà Nguyễn Thị O, anh Nguyễn Quốc Ngh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *TT lý lịch tư pháp Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung